

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 13/8/2020.

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Nguyễn Doãn Ước**; Ông: **Nguyễn Đắc Sửu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Anh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Trà** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐST- HNGĐ ngày 28/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị V**, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh NA. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn Đ**, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị V**, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện T, tỉnh NA. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2020, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị **Phạm Thị V** trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh **Hoàng Văn Đ** kết hôn với nhau vào ngày 18/02/2010 do hai bên tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TC, tỉnh NA. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn nữa chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh **Hoàng Văn Đ**.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị không có con chung.

Về chia tài sản và nợ: Chị **Phạm Thị V** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn anh Hoàng Văn Đ: Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 20/7/2020 anh **Hoàng Văn Đ** có ý kiến:

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị V kết hôn với nhau vào ngày 18/02/2010 do hai bên tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TC, tỉnh NA. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Theo anh Hoàng Văn Đ thì tình cảm vợ chồng là đang còn, anh Hoàng Văn Đ có nguyện vọng là vợ chồng về đoàn tụ gia đình.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh không có con chung.

Về chia tài sản và nợ: Anh Hoàng Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị V được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Phạm Thị V, anh Hoàng Văn Đ không có con chung, nên không xem xét..

Về chia tài sản và nợ: Chị Phạm Thị V, anh Hoàng Văn Đ không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị V và anh Hoàng Văn Đ là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TC, tỉnh NA vào ngày 18/02/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án thì anh Hoàng Văn Đ cho rằng tình cảm vợ chồng là đang còn, anh có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ gia đình, nhưng anh không tìm ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án triệu tập, thông báo cho anh đến trụ sở Tòa án để làm việc, hòa giải đoàn tụ thì anh không đến làm việc, điều đó chứng tỏ anh không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị V và anh Hoàng Văn Đ chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị V, xử cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Phạm Thị V, anh Hoàng Văn Đ không có con chung, nên không xem xét..

[4] Về chia tài sản và nợ: Chị Phạm Thị V, anh Hoàng Văn Đ không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị V được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

Về án phí: Chị Phạm Thị V phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) theo biên lai số 0004434 ngày 13/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H. Thanh Chương;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

